TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 91/2018/HS-ST
Ngày: 14 - 6 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thanh Vân.

2/ Bà Nguyễn Hồng Dịu.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 101/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Trần Đức T; giới tính: Nam; sinh năm: 1997; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 12/2 Lô 26 Đường H, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 10/12; con ông Trần Thanh D và bà Lê Kim Y, có vợ Lê Thị Thùy L (không đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2017.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 18/01/2016, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử tuyên phạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2016.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 29/12/2017 cho đến nay. (có mặt)

2. Mai Lê Hữu P (tên gọi khác: Mi Lu, Mi Nu); giới tính: Nam; sinh năm: 1995; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 68 Đường số 10, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 7/12; con ông Mai Tiến H và bà Lê Thị Thanh K; có vợ: Lại Hoàng Anh U, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 25/9/2013, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), chấp hành xong bản án 01/9/2014.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 29/12/2017 cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:*

1. Anh Lê Thanh D, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Ấp Kinh Mới, xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: B13/8HT3, ấp 3, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973; nơi cư trú: 338/40 đường A, Phường B, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Thúy I, sinh năm 1989; nơi cư trú: 1552 đường O, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4. Chị Trương Hồng S, sinh năm 1977; nơi cư trú: 39 đường Đ, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lê Văn G, sinh năm 1980; nơi cư trú: 028 Bis Lô A chung cư Đường H, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Anh Huỳnh Tấn M; sinh năm: 1996; hộ khẩu thường trú: Thôn An Thái, xã Nhơn P, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Nhà không số hẻm C2, ấp 4, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3. Ông Phạm Khánh N, sinh năm 1969; nơi cư trú: 382/42 đường O, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức T và Mai Lê Hữu P có mối quan hệ bạn bè với nhau. Do muốn có tiền tiêu xài, T và P đã cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận 8, cụ thể như sau:

Vụ thứ 01: Vào khoảng 19 phút 30 phút ngày 15/12/2017, tại tiệm bắn cá số 45 Đường 16, Phường B, Quận X, P rủ thì T đồng ý cùng nhau đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định trên, T và P đi bộ tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước nhà số 56-58 Đào Cam Mộc, Phường B, Quận X thì T và P phát hiện xe gắn máy hiệu Warm, biển số 52K5-8026 của anh Lê Thanh D dựng trước nhà trên không người trông coi và chìa khóa xe cắm sẵn trên ổ khóa công tắc xe. Thấy vậy, P đứng cảnh giới gần đó còn T đi bộ đến lấy trộm xe biển số 52K5-8026 rồi cùng P đem xe trên về tiệm bắn cá số 45 Đường 16, Phường B, Quận X. Tại đây, P gọi điện thoại cho một người thanh niên tên Minh (không xác định được lai lịch, địa chỉ) đến mua xe biển số 52K5-8026 với giá 3.000.000 đồng, khi bán xe P không có nói cho Minh biết xe trên là do trộm cắp mà có. T chia cho P 1.000.000 đồng, T lấy 2.000.000đ đồng. Số tiền bán xe, T và P đã tiêu xài hết.

Ngày 28/3/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Trị giá 01 chiếc xe gắn máy biển số 52K5-8026 là 1.900.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Thanh D yêu cầu bồi thường 1.900.000 đồng.

Vụ thứ 02: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/12/2017, tại tiệm bắn cá số 45 Đường 16, Phường B, Quận X, T rủ thì P đồng ý cùng nhau đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định trên, T mượn xe gắn máy hiệu Air Blade (không rõ biển số) của người dì quen biết ngoài xã hội tên Hiếu (không rõ lai lịch, địa chỉ) chở P đi tìm tài sản. Khi đi đến trước nhà số 52 Đào Cam Mộc, Phường B, Quận X thì P phát hiện xe gắn máy hiệu Wave RSX biển số 59F1-478.96 của anh Nguyễn Văn Đ đang dựng trước nhà trên không người trông coi và chìa khóa xe cắm sẵn trên ổ khóa công tắc xe. Thấy vậy, P đứng cảnh giới gần đó, còn T đi bộ đến lấy trộm xe máy biển số 59F1-478.96 rồi cùng P đem xe trên về tiệm bắn cá số 45 Đường 16, Phường B, Quận X. Tại đây, T trả lại xe máy AirBlade cho dì Hiếu, còn P gọi điện thoại cho Minh đến mua xe biển số 59F1-478.96 với giá 4.000.000 đồng, khi bán xe P không có nói cho Minh biết xe trên là do trộm cắp mà có. T chia cho P 500.000 đồng, T lấy 3.500.000 đồng. Số tiền bán xe, T và P đã tiêu xài hết.

Ngày 28/3/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Trị giá 01 chiếc xe gắn máy biển số: 59F1-478.96 là 9.350.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự. Xe gắn máy biển số 59F1-478.96, anh Nguyễn Văn Đ mượn của anh Phạm Khánh N, anh Sơn không yêu cầu gì đối với các bị cáo, anh Đức yêu cầu bồi thường 9.350.000 đồng.

Vụ thứ 03: Vào khoảng 07 giờ ngày 25/12/2017, tại tiệm bắn cá số 45 Đường 16, Phường B, Quận X, T rủ thì P đồng ý cùng đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định trên, T mượn xe gắn máy Wave (không rõ biển số) của người bạn biết ngoài xã hội tên Thắng (không rõ lai lịch, địa chỉ) chở P đi tìm tài sản. Khi đi đến trước tiệm thuốc tây Nhị Trưng 2, số 821 Đường H, Phường B, Quận X thì T và P phát hiện xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số: 59L2-480.19 của chị Nguyễn Thị Thúy I đang dựng trước tiệm thuốc tây trên và chìa khóa xe cắm sẵn trên ổ khóa công tắc xe. Thấy vậy, T đứng cảnh giới gần đó, còn P đi đến giả vờ hỏi mua thuốc tây. Lợi dụng lúc không ai để ý, P đi đến lấy trộm xe máy biển số 59L2-480.19 rồi cùng T đem xe trên về tiệm bắn cá số 45 Đường 16, Phường B, Quận X. Tại đây, T trả lại gắn máy hiệu Wave cho Thắng, còn P gặp một người nam thanh niên tên Mười Nhỏ (không xác định được lai lịch, địa chỉ), P nhờ Mười Nhỏ đem xe biển số: 59L2-480.19 đi bán được 8.000.000 đồng, khi nhờ Mười Nhỏ đem xe đi bán thì P không có nói cho Mười Nhỏ biết xe trên là do trộm cắp mà có. Mười Nhỏ bán xe trên cho ai và bán ở đâu thì P và T không biết. T và P cho Mười Nhỏ 500.000 đồng, số tiền 7.500.000 đồng còn lại T và P chia đôi mỗi người được 3.750.000 đồng. Số tiền bán xe, T và P đã tiêu xài hết.

Ngày 28/3/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Trị giá 01 chiếc xe gắn máy biển số 59L2-480.19 là 32.400.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thúy I yêu cầu bồi thường 32.400.000 đồng.

Vụ thứ 04: Vào khoảng 12 giờ ngày 27/12/2017 tại tiệm bắn cá số 45 Đường 16, Phường B, Quận X, T mượn xe gắn máy hiệu Air Blade (không rõ biển số) của người dì quen biết ngoài xã hội tên Hiếu giao cho P điều khiển chở T đi cầm điện thoại di động của T. Khi đi đến trước tiệm karaoke số 39 Đông Hồ, Phường B, Quận X thì T phát hiện trước nhà trên có dựng 01 chiếc xe gắn máy Air Blade màu đen biển số 59L2-504.04 của chị Trương Hồng S, không người trông coi, chìa khóa cắm sẵn trên ổ khóa xe. Thấy vậy, T chỉ cho P thấy và rủ P cùng lấy trộm xe gắn máy trên đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì P đồng ý. Thực hiện ý định trên, T kêu P đậu xe đứng cảnh giới ngay ngã tư đường Đông Hồ và Đường 16, Phường B, Quận X, còn T đi bộ đến lấy trộm xe máy trên. Khi đi đến trước nhà thì T thấy chị Sương đang ở trong nhà, T đi vào giả vờ hỏi chị Sương để tìm người quen. Chị Sương trả lời không biết nên T đi ra. Lợi dụng lúc chị Sương không để ý, T đi đến lấy trộm xe máy Air Blade màu đen biển số 59L2-504.04 rồi đề xe nổ máy chạy đi. Lúc này chị Sương phát hiện nên chạy theo tri hô nhưng không có ai đuổi theo. P thấy vậy nên điều khiển xe máy chạy về tiệm bắn cá số 45 Đường 16, Phường B, Quận X chờ T. Sau đó, T điều khiển xe máy vừa lấy trộm được đem đến bãi xe Bệnh viện Quận 8 gửi xe rồi T đi bộ về tiệm bắn cá trên gặp P. Tại đây, P gọi điện thoại cho Lê Văn G đến tiệm bắn cá trên để trao đổi công chuyện. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng

ngày 27/7/2017, Sang điều khiển xe gắn máy Luvias biển số 59X1-213.97 đến tiệm bắn cá gặp T và P. Lúc này, T và P nói cho Sang biết bạn của P có xe Air Blade muốn bán thì anh Sang đồng ý đi xem xe. Sau đó, T kêu Sang chở T đi đến bãi xe Bệnh viện Quận 8 để xem xe. Khi đi đến trước cổng bệnh viện Quận 8, Sang đứng ở ngoài còn T đi vào bãi xe lấy xe. Khi T vừa dắt xe Air Blade biển số 59L2-504.04 đi ra thì T và Sang bị Công an Phường B, Quận X mời về trụ sở công an làm rõ, tạm giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng và 01 xe gắn máy hiệu Air Blade biển số 59L2-504.04, tạm giữ của Sang 01 xe gắn máy Luvias biển số 59X1-213.97 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen. Qua truy xét Công an Phường B, Quận X đến tiệm bắn cá số 45 Đường 16, Phường B, Quận X đưa P về trụ sở Công an Phường B, Quận X làm rõ, tạm giữ của P 01 chứng minh nhân dân photo mang tên Trương Hồng S, 01 giấy phép lái xe photo mang tên Trương Hồng S và 01 giấy đăng ký xe biển số 59L2-504.04 photo mang tên Trương Hồng S.

Ngày 28/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Trị giá 01 chiếc xe gắn máy biển số 59L2-504.04 là 40.850.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã lập biên bản trao trả xe gắn máy Air Blade mang biển số: 59L2-504.04; 01 chứng minh nhân dân photo mang tên Trương Hồng S, 01 giấy phép lái xe photo mang tên Trương Hồng S và 01 giấy đăng ký xe biển số 59L2-504.04 photo mang tên Trương Hồng S cho chị Trương Hồng S. Chị Sương không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng thu giữ:

Qua điều tra xác định xe gắn máy Luvias màu trắng biển số 59X1-213.97, thuộc sở hữu của Huỳnh Tấn M. Vào ngày 27/12/2017 anh Tâm cho Lê Văn G mượn xe trên đi công chuyện, anh Tâm không biết Sang sử dụng xe trên làm phương tiện đi mua xe máy Air Blade biển số: 59L2-504.04 của P và T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã lập biên bản trao trả xe trên cho Huỳnh Tấn M.

01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Lê Văn G không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã lập biên bản trao trả cho Sang.

01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng Imei: 356209/06/656697/4, số Imei 2: 356210/06/656697/2 thu giữ của Trần Đức T dùng để liên lạc cá nhân.

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 26/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần Đức T, Mai Lê Hữu P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo:

Trần Đức T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù theo điểm e khoản 2 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, các điều 20, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Mai Lê Hữu P từ 03 năm đến 04 năm tù theo điểm e khoản 2 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, các điều 20, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại.

Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo Trần Đức T 01 điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, Trần Đức T và Mai Lê Hữu P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Ngày 15/12/2017, trước nhà số 56-58 Đào Cam Mộc, Phường B, Quận X, T và P đã chiếm đoạt xe gắn máy biển số 52K5-8026 của anh Lê Thanh D, chiếc xe trị giá 1.900.000 đồng.

Ngày 24/12/2017, trước nhà số 52 Đào Cam Mộc, Phường B, Quận X, T và P đã chiếm đoạt xe gắn máy biển số 59F1-478.96 do anh Nguyễn Văn Đ sử dụng, chiếc xe trị giá 9.350.000 đồng.

Ngày 25/12/2017, trước tiệm thuốc tây Nhị Trưng 2, số 821 Đường H, Phường B, Quận X, T và P đã chiếm đoạt xe gắn máy biển số 59L2-480.19 của chị Nguyễn Thị Thúy I, chiếc xe trị giá 32.400.000 đồng.

Ngày 27/12/2017, trước số 39 Đông Hồ, Phường B, Quận X, T và P đã chiếm đoạt xe gắn máy biển số 59L2-504.04 của chị Trương Hồng S, chiếc xe trị giá 40.850.000 đồng.

Như vậy, T và P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 84.500.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Xét thấy, các bị cáo có 04 lần chiếm đoạt tài sản, trong đó 03 lần chiếm đoạt tài sản vào các ngày 24/12/2017, 25/12/2017 và ngày 27/12/2017, tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng nên hành vi của các bị cáo là phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Xét thấy, bị cáo T bị Tòa án nhân dân Quận 8 kết án vào năm 2016 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là tội ít nghiêm T. Bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo là tái phạm, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là có đồng phạm nhưng chỉ mang tính giản đơn, nhất thời, không có tổ chức.

[6] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 27/12/2017 thì tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[7] Xét thấy, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với Lê Văn G, khi được Trần Đức T dẫn đi xem xe biển số 59L2-504.04 để mua thì Sang không biết đó là tài sản do T và P trộm cắp mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ xử lý nên không đề cập giải quyết.

[9] Đối với Minh và Mười Nhỏ không xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý nên không đề cập giải quyết.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Lê Thanh D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Thúy I yêu cầu các bị cáo bồi thường theo giá trị tài sản mà Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 đã kết luận. Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điều 587, 589 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho các bị hại ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, cụ thể:

Bồi Thường cho anh Lê Thanh D 1.900.000 đồng (trong đó T bồi thường 1.200.000 đồng, P bồi thường 700.000 đồng)

Bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ 9.350.000 đồng (trong đó T bồi thường 8.000.000 đồng, P bồi thường 1.350.000 đồng)

Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thúy I 32.400.000 đồng (trong đó T, P mỗi bị cáo bồi thường 16.200.000 đồng)

[11] Về vật chứng vụ án:

[11.1] 01 xe Air Blade biển số 59L2-504.04 của chị Trương Hồng S, 01 CMND (photo), 01 Giấy phép lái xe (photo), 01 giấy đăng ký xe biển số 59L2-504.04 (photo) do chị Trương Hồng S đứng tên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại cho chị Sương nên không đề cập giải quyết.

[11.2] 01 xe gắn máy Luvias, biển số 59X1-213.97 đã trả cho anh Huỳnh Tấn M, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen đã trả cho anh Lê Văn G nên không đề cập giải quyết.

[11.3] 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng thu giữ của Trần Đức T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo liên đới bồi thường 43.650.000 đồng (trong đó T bồi thường 25.400.000 đồng, P bồi thường 18.250.000 đồng). Do đó, các bị cáo liên đới nộp 2.182.500 đồng (trong đó T nộp 1.270.000 đồng, P nộp 912.500 đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Đức T, Mai Lê Hữu P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, các điểm g, p khoản 1 Điều 46, các điều 20, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Trần Đức T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2017.

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, các điểm g, p khoản 1 Điều 46, các điều 20, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Mai Lê Hữu P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) ; các điều 357, 587, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Buộc các bị cáo Trần Đức T, Mai Lê Hữu P liên đới bồi thường ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho:

Anh Lê Thanh D số tiền 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng (trong đó Trần Đức T bồi thường 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng, Mai Lê Hữu P bồi thường 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng).

Anh Nguyễn Văn Đ số tiền 9.350.000 (chín triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng (trong đó Trần Đức T bồi thường 8.000.000 (tám triệu) đồng, Mai Lê Hữu P bồi thường 1.350.000 (một triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng).

Chị Nguyễn Thị Thúy I số tiền 32.400.000 (ba mươi hai triệu bốn trăm nghìn) đồng (trong đó mỗi bị cáo bồi thường 16.200.000 (mười sáu triệu hai trăm nghìn) đồng).

Kể từ ngày anh Lê Thanh D, anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thúy I có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng các bị cáo Trần Đức T, Mai Lê Hữu P còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trần Đức T 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung màu vàng, số Imei: 356209/06/656697/4, số Imei 2: 356210/06/656697/2.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 88/PNK ngày 03/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8)

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo liên đới nộp 2.182.500 (hai triệu một trăm tám mươi hai nghìn năm trăm) đồng (trong đó Trần Đức T nộp 1.270.000 (một triệu hai trăm bảy mươi nghìn) đồng, Mai Lê Hữu P nộp 912.500 (chín trăm mười hai nghìn năm trăm) đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Đội CSBV&HTTP, NTG Quận 8;
- Đội CSĐT THCA Quận 8;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (20)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp